

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HSST

Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST- HS ngày 08/11/2019, đối với các bị cáo.

1. Lò Thị T (tên gọi khác: không) sinh năm: 1976, tại huyện B, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 13, xã Y, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Thái; Giới tính: nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị U (đã chết); có chồng là Lò Văn C sinh năm: 1974 (bị cáo trong cùng vụ án) và 02 con, con riêng sinh năm 2003 và 01 con chung sinh năm 2014 với Lò Văn C; tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2019, tạm giam từ ngày 12/9/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn C (tên gọi khác: không) sinh năm: 1974, tại Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Pó, xã Đ, huyện G, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Kh, sinh năm: 1956 và bà Lò Thị H, sinh

năm: 1954; có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1976 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 03 con, con riêng lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 1999; 01 con chung sinh năm 2014 với Lò Thị T; tiền án: 01 ; tiền sự: Không; Nhân thân đã bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2019, tạm giam từ ngày 12/9/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T: Ông Nguyễn Quang Kh - Luật sư, Văn phòng luật sư A1, thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, Văn phòng luật sư Trần D, thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lương Văn C - Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Tổ 16, phường M, Tp. P, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 09/9/2019, tại khu vực bản P, xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Đồn biên phòng T phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an xã T, Công an huyện B, tỉnh Điện Biên phát hiện và thu giữ của Lò Thị T 75,805 gam heroine và 124,169 gam Methamphetamine, thu giữ của Lò Văn C 0,324 gam heroine. Khám xét nơi ở của Lò Văn C thu giữ 0,314 gam heroine.

Nguồn gốc số ma túy đó là do Lò Thị T có quen đối tượng tên là A người Lào hay bán ma túy, Lò Thị T đã bàn với Lò Văn C cùng nhau đi mua ma túy về bán kiếm lợi, ngày 09/9/2019 tại khu vực J thuộc xã T, huyện B, tỉnh Điện Biên Lò Thị T đã mua được của người có tên là A người Lào số ma túy trên với giá tiền 24 triệu đồng đã trả trước 10 triệu số còn lại hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả số còn nợ. Đến 16 giờ 15 phút ngày 09/9/2019 khi Lò Văn T và Lò Văn C đang vận chuyển số ma túy đó về nhà thì bị phát hiện và thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 906/GĐ-PC09, ngày 19/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C và Lò Thị T gửi giám định là ma túy: Loại heroine.

- 04 (bốn) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C và Lò Thị T gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng 03 (ba) cục chất bột màu trắng thu giữ của khi bắt quả tang Lò Văn C và Lò Thị T là 75,167 gam

- Khối lượng các viên nén màu hồng, màu xanh thu giữ của khi bắt quả tang Lò Văn C và Lò Thị T là 124,169 gam

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018

- Methampheta mine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:323, mục IIC, Danh mục II, Nghị Định 73/2018/ NĐ- CP ngày 15/5/2018.

Tại bản Kết luận giám định số: 907/GĐ-PC09, ngày 20/9/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C gửi giám định là ma túy: Loại heroine.

- Khối lượng Vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,638 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKS-P1 ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lò Thị T và Lò Văn C để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Lò THỊ T mức án 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58/BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn C mức án 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo: Các bị cáo đều sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bản thân bị cáo Lò Thị T không được đi học, bị cáo Lò Văn C được đi học đến lớp 3 /12, trong

quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt đề bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị T và Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bản thân Lò Văn C là người thường sử dụng trái phép chất ma túy và hay phải đi mua lẻ về để sử dụng, ngày 09/9/2019 Lò Thị T là vợ của Lò Văn C đã bàn bạc cùng nhau sang khu vực cảnh khải xã T huyện B để mua ma túy về bán lẻ kiếm lời, Lò Thị T đã dùng số tiền 6,1 triệu đồng và 3,9 triệu đồng do bán vàng mà có tổng số tiền là 10 triệu đồng. Khi có tiền Lò Thị T và Lò Văn C đã chở nhau bằng xe máy sang Lào mua ma túy, tại khu vực J xã T, Lò Thị T đã mua được của người đàn ông có tên là A (người Lào) được 75,805 gam heroine và 124,169 gam Methamphetamine, thu giữ của Lò Văn C 0,324 gam heroine. Khi cả T và C đang trên đường vận chuyển về nhà thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Tiếp tục khám xét nơi ở của Lò Văn C thu giữ thêm 0,314 gam heroine.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Thị T và Lò Văn C đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy,

xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 75,805 gam heroine và 124,169 gam Methamphetamine (tổng khối lượng là 199,974 gam) của Lò Thị T và hành vi mua bán trái phép 76,443 gam heroine (75,805 + 0,324 + 0,314) và 124,169 gam methamphetamine của Lò Văn C (tổng khối lượng là 200,612 gam) đều vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Năm 2018 bị cáo Lò Văn C bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 26/11/2018, mặc dù đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo lại phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng; Mặc dù các bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa am hiểu pháp luật có phần hạn chế ngoài lần phạm tội này bị cáo Lò Thị T chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo Lò Văn C đã bị xét xử về tội trộm cắp đang trong thời gian thử thách lại phạm tội mới. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo Lò Thị T là người thực hành tích cực và Lò Văn C là đồng phạm giúp sức. Do đó HĐXX quyết định xử phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 điều 65/BLHS do Lò Văn C phạm tội trong thời gian thử thách nên Tòa án buộc Lò Văn C phải chấp hành hình phạt của bản án số: 36/2018/HSST ngày 26/11/2018, theo bản án đó bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 26/11/2018 được trả tự do, bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày 26/11/2018. Do vậy bị cáo đã chấp hành hình phạt tù của bản án số 36/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng là 02 tháng 08 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tiếp là 6 tháng 22 ngày tù. Áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lò Văn C.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm nương, không có nguồn thu nhập nào khác, điều

kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy, đã thu giữ của các bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy .
- Đối với chiếc điện thoại, xe máy do cơ quan điều tra đã thu giữ, xét thấy các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điều 135,136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo Lò Văn C hiện sinh sống ở vùng sâu vùng xa vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Lò Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lò Thị T thì số ma túy đó là do bị cáo mua của đối tượng tên là A (người Lào) nhưng không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Thị T và Lò Văn C đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn C 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng Điều 56, Điều 65 BLHS tổng hợp hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 36/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Lò Văn C là 6 (sáu) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Buộc bị cáo Lò Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 20 (Hai mươi)

năm 06 (Sáu) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

**Tịch thu tiêu hủy:*

- 72,25 gam chất bột màu trắng loại Heroine còn lại trong gói niêm phong sau khi trích mẫu giám định và 121,469 gam các viên nén loại Methamphetamine còn lại trong gói niêm phong. Thu giữ của bị cáo Lò Thị T và Lò Văn C.

- 0,274 gam và 0,151 gam chất bột màu trắng loại Heroine còn lại sau khi trích mẫu giữ giám định thu giữ của Lò Văn C.

**Tịch thu sung ngân sách nhà nước*

- 01 (một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ -đen, biển kiểm soát: 27B1-861.83, số khung: RLHJC4316BY037047, số máy: JC43E-1574526 đã cũ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Goly, màu xanh, đã cũ. Thu giữ của Lò Thị T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Lò Văn C, Lò Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND Xã (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn

